

Số: 5.9.1../TB-BVNĐ1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15.. tháng 08.. năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc mời chào giá cung cấp trang phục nhân viên khối hành chính, văn phòng và đồ vải cho phòng mổ tại Bệnh viện Nhi Đồng 1 năm 2025.

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Căn cứ Quyết định số 2204/QĐ-SYT ngày 09/04/2024 của Giám đốc Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Nhi Đồng 1 trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định 5348/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 cho Bệnh viện Nhi Đồng 1;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/06/2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu số 57/2024/QH15 ký ngày ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật đầu tư, Luật đầu tư công, Luật quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2024/QH15 ký ngày ngày 25 tháng 06 năm 2025;

Bệnh viện Nhi Đồng 1 trân trọng kính mời các Đơn vị có đủ năng lực, kinh nghiệm và có khả năng cung cấp dịch vụ vệ sinh, vui lòng gửi hồ sơ chào giá đến Bệnh viện Nhi Đồng 1 để làm cơ sở lập dự toán cung cấp trang phục nhân viên khối hành chính, văn phòng và đồ vải cho phòng mổ tại Bệnh viện Nhi Đồng 1 năm 2025, theo nội dung cụ thể sau:

I. Nội dung, chi tiết, phạm vi, yêu cầu:

Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

1. Thời gian và địa điểm thực hiện:

- Thời gian thực hiện: 240 ngày

- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Nhi Đồng 1 - Số 341 Sư Vạn Hạnh, Phường Vườn Lài, TP.HCM

2. Loại hợp đồng và Phương thức thanh toán:

- Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.
- Thanh toán nhiều lần bằng hình thức chuyển khoản theo số lượng thực tế thực hiện sau khi Nhà thầu hoàn thành xong công việc.

II. Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ chào giá:

Hình thức gửi: Hồ sơ được niêm phong và gửi về Phòng hành chính Quản trị - Bệnh viện Nhi Đồng 1; Số 341 Sư Vạn Hạnh, Phường Vườn Lài, TP.HCM; Điện thoại: (028)39273940.

Thời gian nhận hồ sơ chào giá: đến 14 giờ 00 phút ngày 10 tháng 08 năm 2025

III. Biểu mẫu bảng chào giá cung cấp, hàng hóa dịch vụ:

STT	Tên hàng hóa	Mô tả kỹ thuật hàng hóa	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)
1						
2						
....						
Tổng cộng:						
Số tiền bằng chữ:						

Ghi chú:

- Giá chào là giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí theo luật định;
- Thời gian hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 30 ngày;

Trân trọng./.

GIÁM ĐỐC 

 Nguyễn Thanh Hùng

PHỤ LỤC BÁO GIÁ

Nội dung, chi tiết, phạm vi, yêu cầu cung cấp trang phục nhân viên khối hành chính, văn phòng và đồ vải cho phòng mổ tại Bệnh viện Nhi Đồng 1 năm 2025.

ST T	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	ĐV T	Số lượng
1	BỘ SCRUBS NAM MÀU XANH DƯƠNG	Chất liệu vải áo, quần và nón: - Chất liệu: Kate ford - Màu sắc: Màu xanh dương - Thành phần: + Khối lượng vải (g/m²) (TCVN 8042:2009): 160.1 ± 0.5 + Mật độ vải (sợi/10cm) (TCVN 1753:2008): $275 \times 273 \pm 2$ + Độ bền màu giặt ở 40°C(cấp) (TCVN 7835-C10:2007): 4-5 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (TCVN 5465:2009): Polyester 64 ± 2; Cotton 36 ± 2 + Độ sẵn tách sợi từ vải (X/M) (TCVN 5094:1990): $882/S \times 851/S \pm 2$ Có phiếu kiểm nghiệm - Quy cách Bộ Nam (bao gồm nón) 1. Áo: - Áo cổ trái tim, kiểu chui đầu (hạ cổ vừa: 19 cm cho các size S và M. 20 cm cho size L, 21 cm cho các size XL, XXL) dài áo quá hông, tay ngắn, 2 túi hông cặp lại, 1 túi trước ngực trái, có khuy cài biên tên cách miệng túi 5cm, có phù hiệu Bệnh viện may trên tay trái. 2. Quần: - Quần may rộng, lưng thun, đáy vừa, 2 túi mỡ thẳng, 1 túi phía sau, ống quần điều 2 đường ly trước sau. 3. Nón - Nón may cùng chất liệu vải theo bộ Nam : Nón cột dây, trùm đầu, đường kính vòng đầu 62cm, vành nón lật 3cm, dây cột dài 20-25cm; số lượng 250 cái * May theo size: S, M, L, XL, XXL. Số lượng may: 20 bộ size S, 50 bộ size M, 50 bộ size L, 100 bộ size XL, 30 bộ size XXL. Đính kèm tem ghi size trong cổ áo và mép túi quần. * May mũi 2, lại mũi kỹ các đường may, riêng đáy quần may chỉ đôi, không nối các đường chỉ điều. (Xem mẫu tại Bệnh viện)	Bộ	250

ST T	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	ĐV T	Số lượng
2	BỘ SCRUBS NỮ MÀU XANH DƯƠNG	Chất liệu vải áo, quần và nón: - Chất liệu: Kate ford - Màu sắc: Màu xanh dương - Thành phần: + Khối lượng vải (g/m²) (TCVN 8042:2009): 160.1 ± 0.5 + Mật độ vải (sợi/10cm) (TCVN 1753:2008): $275 \times 273 \pm 2$ + Độ bền màu giặt ở 40°C(cấp) (TCVN 7835-C10:2007): 4-5 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (TCVN 5465:2009): Polyester 64 ± 2; Cotton 36 ± 2 + Độ săn tách sợi từ vải (X/M) (TCVN 5094:1990): $882/S \times 851/S \pm 2$ Có phiếu kiểm nghiệm - Quy cách Bộ Nữ (bao gồm nón): 1. Áo: - Áo cổ trái tim, kiểu chui đầu, (hạ cổ vừa: 18 cm cho các size XS, S và M. 20 cm cho size L, 21 cm cho các size XL, XXL), dài áo quá hông, tay ngắn, 2 túi hông cặp lại, 1 túi nhỏ trước ngực trái, có khuy cài biển tên trên ngực trái, có phù hiệu Bệnh viện may trên tay trái. 2. Quần: - Quần may rộng, lưng thun, đáy vừa, 2 túi mỏ thẳng, ống quần điều 2 đường ly trước sau. 3. Nón: - Nón may cùng chất liệu vải theo bộ Nữ : Nón cột dây, trùm đầu, đường kính vòng đầu 62cm, vành nón lật 3cm, dây cột dài 20-25cm; số lượng 600 cái * May theo size: XS, S, M, L, XL, XXL. Số lượng may: 100 bộ size XS, 250 bộ size S, 140 bộ size M, 50 bộ size L, 50 bộ size XL, 10 bộ XXL. Đính kèm tem ghi size trong cổ áo và mép túi quần. * May mũi 2, lại mũi kỹ các đường may riêng đáy quần may chỉ đôi, không nối các đường chỉ điều. (Xem mẫu tại Bệnh viện)	Bộ	600

ST T	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	ĐV T	Số lượng
3	BỘ SCRUBS NAM MÀU XANH CỎ VỊT	Chất liệu vải áo, quần và nón: - Chất liệu: Kaki thun - Màu sắc: Màu xanh cỏ vịt - Thành phần: + Khối lượng vải (g/m²) (TCVN 8042:2009): 272.2 ± 0.5 + Mật độ vải (sợi/10cm) (TCVN 1753:2008): $474 \times 325 \pm 2$ + Độ bền màu giặt ở 40°C(cấp) (TCVN 7835-C10:2007): 4-5 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (TCVN 5465:2009): Polyester 73 ± 2; Rayon 19 ± 2; Spandex 8 ± 1 + Độ bền kéo đứt (N) (TCVN 1754:1986, TITAN 4-UNIVERSAL STRENGTH TESTER, CRE): $1485 \times 1026 \pm 2$ - Độ giãn đứt (%): $38 \times 61 \pm 2$ + Độ săn tách sợi từ vải (X/M) (TCVN 5094:1990): 893/S ± 2 x Sợi filament, không có xoắn + Độ dày (mm) (TCVN 5071:2007): 0.6 ± 0.02 Có phiếu kiểm nghiệm - Quy cách Bộ Nam (bao gồm nón): 1. Áo: - Áo cổ trái tim, kiểu chui đầu, (hạ cổ vừa: 19 cm cho các size S và M. 20 cm cho size L, 21 cm cho các size XL, XXL), dài áo quá hông, tay ngắn, 2 túi hông cặp lại, 1 túi trước ngực trái, có khuy cài bên tên cách miệng túi 5cm, có phù hiệu Bệnh viện may trên tay trái. 2. Quần: - Quần may rộng, lưng thun, đáy vừa, 2 túi mỏ thẳng, 1 túi phía sau, ống quần điều 2 đường ly trước sau. 3. Nón: - Nón may cùng chất liệu vải theo bộ Nam : Nón cột dây, trùm đầu, đường kính vòng đầu 62cm, vành nón lật 3cm, dây cột dài 20-25cm; số lượng 450 cái * May theo size: S, M, L, XL, XXL. Số lượng may: 10 bộ size S, 130 bộ size M, 160 bộ size L, 100 bộ size XL, 50 bộ size XXL. Đính kèm tem ghi size trong cổ áo và mép túi quần. * May mũi 2, lại mũi kỹ các đường may, riêng đáy quần may chỉ đôi, không nối các đường chỉ điều. (Xem mẫu tại Bệnh viện)	Bộ	450



ST T	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	ĐV T	Số lượng
4	BỘ SCRUBS NỮ MÀU XANH CỎ VỊT	Chất liệu vải áo, quần và nón: - Chất liệu: Kaki thun - Màu sắc: Màu xanh cỏ vịt - Thành phần: + Khối lượng vải (g/m²) (TCVN 8042:2009): 272.2 ± 0.5 + Mật độ vải (sợi/10cm) (TCVN 1753:2008): $474 \times 325 \pm 2$ + Độ bền màu giặt ở 40°C(cấp) (TCVN 7835-C10:2007): 4-5 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (TCVN 5465:2009): Polyester 73 ± 2; Rayon 19 ± 2; Spandex 8 ± 1 + Độ bền kéo đứt (N) (TCVN 1754:1986, TITAN 4-UNIVERSAL STRENGTH TESTER, CRE): $1485 \times 1026 \pm 2$ - Độ giãn đứt (%): $38 \times 61 \pm 2$ + Độ sẵn tách sợi từ vải (X/M) (TCVN 5094:1990): 893/S ± 2 x Sợi filament, không có xoắn + Độ dày (mm) (TCVN 5071:2007): 0.6 ± 0.02 Có phiếu kiểm nghiệm - Quy cách Bộ Nữ (bao gồm nón) 1. Áo: - Áo cổ trái tim, kiểu chui đầu, (hạ cổ vừa: 18 cm cho các size XS, S và M. 20 cm cho size L, 21 cm cho các size XL, XXL), dài áo quá hông, tay ngắn, 2 túi hông cặp lại, 1 túi nhỏ trước ngực trái, có khuy cài biển tên cách miệng túi 5cm, có phù hiệu Bệnh viện may trên tay trái. 2. Quần: - Quần may rộng, lưng thun, đáy vừa, 2 túi mỏ thẳng, ống quần diều 2 đường ly trước sau. 3. Nón: - Nón may cùng chất liệu vải theo bộ Nữ : Nón cột dây, trùm đầu, đường kính vòng đầu 62cm, vành nón lật 3cm, dây cột dài 20-25cm; Số lượng 150 cái * May theo size: XS, S, Số lượng may: 50 bộ size XS, 100 bộ size S, Đính kèm tem ghi size trong cổ áo và mép túi quần. + May mũi 2, lại mũi kỹ các đường may, riêng đáy quần may chỉ đôi, không nối các đường chỉ diều. (Xem mẫu tại Bệnh viện)	Bộ	150

ST T	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	ĐV T	Số lượng
5	BỘ ĐỒNG PHỤC NỮ (CHÂN VÁY + ÁO)	Chất liệu vải áo: - Chất liệu: Kate silk - Màu sắc: Màu trắng - Thành phần: + Khối lượng vải (g/m²) (TCVN 8042:2009): 122.8 ± 0.5 + Mật độ vải (sợi/10cm) (TCVN 1753:2008): $1300 \times 496 \pm 2$ + Độ bền màu giặt ở 40°C(cấp) (TCVN 7835-C10:2007): 4-5 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (TCVN 5465:2009): Polyester 74 ± 2; Rayon 20 ± 2; Spandex 6 ± 1 Chất liệu vải chân váy: - Chất liệu: Cashmere - Màu sắc: Màu đen - Thành phần: + Khối lượng vải (g/m²) (TCVN 8042:2009): 246 ± 0.5 + Mật độ vải (sợi/10cm) (TCVN 1753:2008): $464 \times 316 \pm 2$ + Độ bền màu giặt ở 40°C(cấp) (TCVN 7835-C10:2007): 4-5 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (TCVN 5465:2009): Polyester 73 ± 2; Rayon 23 ± 2; Spandex 4 ± 1 Quy cách may: 1. Áo: - Áo sơ mi có cổ, cổ áo có dây cột tạo hình cột nơ cổ, cài cúc giữa, dài tay, dáng suông. 2. Chân váy: - Chân váy bút chì dáng suông dài qua gối, lưng liền, có dây cột, lót váy co giãn tốt, khóa kéo bên hông, xẻ trước bên phải. * May theo số đo từng cá nhân và theo yêu cầu của bệnh viện (Xem mẫu tại Bệnh viện)	Bộ	161



ST T	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	ĐV T	Số lượng
6	BỘ ĐỒNG PHỤC NAM (QUẦN + ÁO)	Chất liệu vải áo: - Chất liệu: 100% Cotton chống nhăn - Màu sắc: Màu trắng - Thành phần: + Khối lượng vải (g/m ²) (TCVN 8042:2009): 118.6 ± 0.5 + Mật độ vải (sợi/10cm) (TCVN 1753:2008): $695 \times 461 \pm 2$ + Độ bền màu giặt ở 40°C(cấp) (TCVN 7835-C10:2007): 4-5 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (TCVN 5465:2009): Cotton 100 Chất liệu vải quần: - Chất liệu: TR Suit - Màu sắc: Màu xanh đen - Thành phần: + Khối lượng vải (g/m ²) (TCVN 8042:2009): 245.8 ± 0.5 + Mật độ vải (sợi/10cm) (TCVN 1753:2008): $462 \times 310 \pm 2$ + Độ bền màu giặt ở 40°C(cấp) (TCVN 7835-C10:2007): 4-5 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (TCVN 5465:2009): Polyester 73 ± 2 ; Rayon 23 ± 2 ; Spandex 4 ± 1 Quy cách may: 3. Áo: - Áo sơ mi cổ đực, cổ áo có palem, cài cúc giữa, dài tay, có 1 túi trước, cuốn sườn. 4. Quần: - Quần âu có ly hoặc không ly, lưng Mỹ, 2 túi trước và 1 túi sau. * May theo số đo từng cá nhân và theo yêu cầu của bệnh viện (Xem mẫu tại Bệnh viện)	Bộ	74
7	CARAVAT	Chất liệu: Vải xanh coban, chấm bi 2 màu có logo chìm theo mẫu của Bệnh viện. - Kích thước cà vạt: Dài 145cm, to bản 7cm - May 2 lớp, lớp lót tiếp màu vải chính, có dây đai giữ đuôi cà vạt tại mặt sau (trên dây đai có in dòng chữ Children's Hospital 1). - Mỗi cái cà vạt được đựng trong 1 hộp giấy riêng biệt (Xem mẫu tại bệnh viện)	Cái	1.500